

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23- 4- 2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm
2. Bà Trương Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Lệ Quân- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lý Tường Vy- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị đơn: Anh Thạch Cảnh Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Địa chỉ tạm trú: 31, đường số E, khu phố A, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/8/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Thạch Cảnh Đ tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 25/09/2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó 1 năm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, do anh Đ cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Gia đình hai bên cũng nhiều lần khuyên giải góp ý nhưng sự việc vẫn không thay đổi. Hiện tại chị và anh Đ đã ly thân được 24 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn ông Thạch Cảnh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Thạch Thảo Phương T1, sinh ngày 13/10/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T1, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Hiện tại anh Đ đang làm trong thành phố Hồ Chí Minh thu nhập 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Thạch Cảnh Đ đã được Tòa án tổng đạt các thông báo nhưng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thanh T, cho chị thảo được ly hôn anh Đ. Về con chung: giao cháu Thạch Thảo Phương T1, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ phải cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/tháng; tài sản chung, nợ chung: không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Võ Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Thạch Cảnh Đ ở Thôn P, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Thạch Cảnh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử

căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh T và anh Thạch Cảnh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Đ, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hoàn toàn hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T là do bất đồng quan điểm sống và do anh Đ cờ bạc. Về phía anh Đ, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Tòa án cũng đã triệu tập cả hai bên để hòa giải nhưng anh Đ không đến tham gia. Về phía chị T, chị xác định không còn tình cảm và không còn mong muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Đ. Bên cạnh đó, chị T và anh Đ đã ly thân hơn 3 năm. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, chị T được ly hôn anh Đ.

[4] Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung tên Thạch Thảo Phương T1, sinh ngày 13/10/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T1. Hiện tại cháu T1 đang ở với chị T. Anh Đ không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị T. Do đó để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho cháu T1 nên giao cháu T1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng cho con: Chị T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng. Anh Đ không có ý kiến phản đối. Xét yêu cầu của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy, anh Đ đang trong độ tuổi lao động, có nghề nghiệp nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Về mức cấp dưỡng để chi phí cho việc chăm sóc, giáo dục cháu T1 so với nhu cầu tình hình thực tế tại địa phương thì mức cấp dưỡng mà chị T đưa ra là có cơ sở và phù hợp với Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2025 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị T khai không có.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Võ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, anh Thạch Cảnh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 83, 84 và 110 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Thanh T được ly hôn anh Thạch Cảnh Đ.
2. Về con chung: Giao cháu Thạch Thảo Phương T1, sinh ngày 13/10/2021 cho chị Võ Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Thạch Cảnh Đ có nghĩa cấp dưỡng cho cháu T1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2025 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Thạch Cảnh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Chị T khai không có.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002695 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Thạch Cảnh Đ phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng cho con.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Cẩm

Trà Thị Lệ

Đoàn Thị Hồng Mỹ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

--	--

